

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc và sứ mệnh lãnh đạo: Từ mốc son 96 năm đến hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

03/02/2026 06:41 |

LÊ HÙNG

Học viện Chính trị khu vực I

QUYÊN HỒNG NHUNG

Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh

(LSVN) - Mùa xuân Bính Ngọ 2026 đánh dấu một cột mốc lịch sử đặc biệt: Kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026) ngay sau khi Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vừa thành công tốt đẹp. Bài viết phân tích sâu sắc ý nghĩa của con số 96 năm trong tiến trình lịch sử, luận giải những điểm mới mang tầm chiến lược của Đại hội XIV và đặc biệt đi sâu vào tính cấp thiết của việc triển khai Chỉ thị 01-CT/TW của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai Nghị quyết Đại hội XIV. Từ góc độ Chính trị học, bài viết khẳng định: Sự thống nhất giữa “Ý Đảng - Lòng Dân” và việc chuyển hóa nhanh chóng Nghị quyết vào thực tiễn chính là chìa khóa để mở ra “Kỷ nguyên vươn mình” của dân tộc.

1. Dấu ấn 96 năm: Sự trưởng thành vượt bậc về bản lĩnh và trí tuệ cầm quyền

Lịch sử 96 năm (1930 - 2026) của Đảng Cộng sản Việt Nam không đơn thuần là sự tích lũy cơ học về thời gian, mà là một quá trình biện chứng của sự tích lũy về chất lượng lãnh đạo, năng lực cầm quyền và vị thế quốc tế. Từ một tổ chức cách mạng non trẻ ra đời trong đêm trường nô lệ, Đảng đã hiện thực hóa sứ mệnh lịch sử, trở thành ngọn đuốc soi đường, kiến tạo nên những kỳ tích của thế kỷ XX và viết tiếp những chương huy hoàng trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI [1]. Sự trưởng thành này được đúc kết từ thực tiễn sinh động, khẳng định Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Dưới lăng kính của Chính trị học hiện đại và khoa học Xây dựng Đảng, cột mốc 96 năm chính là sự khẳng định đanh thép về tính chính danh (legitimacy) bền vững, dựa trên sự hòa quyện giữa chính danh lịch sử và chính danh hiệu năng [2]. Giá trị này được thể hiện qua ba trụ cột cốt lõi:

Thứ nhất, tính tiên phong về lý luận và tầm nhìn chiến lược

Đảng không ngừng bổ sung, hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con người Việt Nam XHCN. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là cái “gốc”, nhưng Đảng đã khéo léo vận dụng sáng tạo, tránh mọi biểu hiện giáo điều, xơ cứng để thích ứng với bối cảnh đại dịch, biến động địa chính trị toàn cầu và đặc biệt là sự bùng nổ của “kỷ nguyên số” và “kinh tế xanh” [3]. Tại Đại hội XIV, tư duy lý luận của Đảng đã đạt tới tầm cao mới khi xác lập định hướng phát triển đất nước không chỉ bằng các chỉ số tăng trưởng định lượng mà bằng sự phát triển bền vững dựa trên đổi mới sáng tạo và tự chủ chiến lược [4].

Thứ hai, tính nhân văn trong mục tiêu và hiệu năng quản trị quốc gia

Mọi quyết sách của Đảng đều quy tụ và kết tinh từ lợi ích, nguyện vọng của nhân dân, hướng tới mục tiêu tối thượng: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Sự ổn định chính trị - xã hội của Việt Nam trong bối cảnh thế giới đầy bất định, khủng hoảng và xung đột chính là minh chứng hùng hồn nhất cho năng lực quản trị quốc gia, khả năng dự báo và xử lý khủng hoảng của Đảng [5]. Đảng không chỉ lãnh đạo bằng mệnh lệnh mà bằng sự thấu cảm, lấy sự hài lòng và hạnh phúc của nhân dân làm thước đo hiệu quả cầm quyền, thực hiện đúng phương châm “Dân là gốc - Dân là trung tâm” đã được nâng tầm trong các văn kiện mới nhất [6].

Thứ ba, bản lĩnh tự soi - tự sửa và năng lực tự chuyển hóa

Đây là đặc tính ưu việt giúp Đảng duy trì sức sống thanh xuân qua gần một thế kỷ. Hiếm có một đảng cầm quyền nào trên thế giới có đủ dũng khí chính trị để nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật và kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai” [7]. Đặc biệt, từ sau Đại hội XIII đến nay, công tác chỉnh đốn Đảng đã được thực hiện đồng bộ giữa “xây” và “chống”, trong đó việc đẩy mạnh phòng, chống lãng phí được xác định là một cuộc cách mạng về văn hóa cầm quyền. Chính quá trình thanh lọc, giữ gìn sự trong sạch nội tại này đã củng cố niềm tin chiến lược của Nhân dân đối với Đảng, tạo nên khối đại đoàn kết không thể phá vỡ [8].

Bước sang mùa xuân thứ 97, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đạt đến độ “thông tuệ” về chính trị. Đảng bước vào giai đoạn mới không chỉ với tư cách là người lãnh đạo hệ thống chính trị, mà còn là người kiến tạo tương lai, chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực và tâm thế cho cú hích lịch sử hướng tới mốc son 100 năm thành lập Đảng vào năm 2030 và 100 năm thành lập nước vào năm 2045. Đây là giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ, đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển bứt phá dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XIV [9].



Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ra mắt Đại hội. (Ảnh: TTXVN).

2. Đại hội XIV: Tâm nhìn chiến lược và “Kỷ nguyên vươn mình”

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra trong một bối cảnh thế giới đang trải qua những biến chuyển có tính chất thời đại, đặc trưng bởi sự đan xen giữa những cơ hội đột phá từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những thách thức địa chính trị phức tạp, sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ, cùng các vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu cực đoan [10]. Trong bối cảnh đó, Nghị quyết Đại hội XIV không chỉ đơn thuần là một văn kiện chính trị định hướng cho một nhiệm kỳ 5 năm (2026 - 2030), mà thực chất là một “bản thiết kế vĩ mô”, một tuyên ngôn chính trị xác lập lộ trình chiến lược nhằm hiện thực hóa khát vọng 2045: đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng XHCN [11]. Tâm thế của Đại hội XIV là tâm thế chủ động, tự tin vào sức mạnh nội sinh để đưa dân tộc bước vào “Kỷ nguyên vươn mình” - thời điểm mà vị thế của quốc gia được khẳng định bằng thực lực kinh tế, trình độ khoa học công nghệ và uy tín quốc tế sâu rộng.

Điểm nhấn mang tính bản lề trong tư duy đột phá của Nghị quyết Đại hội XIV tập trung vào ba trụ cột chiến lược:

Thứ nhất, thực thi chiến lược “chuyển đổi kép” (digital and green transformation)

Đảng xác định việc kết hợp chặt chẽ giữa chuyển đổi số và chuyển đổi xanh không chỉ là yêu cầu mang tính kỹ thuật mà là sự thay đổi về chất trong phương thức sản xuất của thời đại mới. Nếu chuyển đổi số là công cụ để tối ưu hóa, nâng cao năng suất và tạo ra các giá trị thặng dư mới thông qua dữ liệu, thì chuyển đổi xanh là điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính bền vững và sự sinh tồn của nền kinh tế trước các tiêu chuẩn khắt khe của toàn cầu [12]. Đây chính là sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong bối cảnh hiện đại: dữ liệu số trở thành tư liệu sản xuất đặc biệt, và kinh tế xanh hình thành nên một trật tự quan hệ sản xuất mới, nhân văn, hài hòa với thiên nhiên [13].

Thứ hai, xác lập tư duy “Thể chế là nguồn lực phát triển hàng đầu”

Đại hội XIV đã nâng tầm lý luận về thể chế khi coi việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” thể chế không chỉ là nhiệm vụ hành chính mà là khâu đột phá chiến lược quan trọng nhất để giải phóng mọi nguồn lực xã hội [14]. Đảng kiên quyết loại bỏ tư duy quản lý theo kiểu “xin - cho”, thay bằng tư duy quản trị kiến tạo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực chặt chẽ. Việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN trong kỷ nguyên mới chính là tạo ra một hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch, bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, từ đó khơi thông dòng chảy của vốn, trí tuệ và sức sáng tạo của toàn dân [15].

Thứ ba, khẳng định “Văn hóa là nền tảng, sức mạnh nội sinh và hồn cốt của dân tộc”

Lần đầu tiên, vị thế của văn hóa được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị và xã hội một cách thực chất nhất trong triển khai thực hiện. Đảng xác định văn hóa không chỉ là sản phẩm tiêu dùng mà là một “nguồn lực mềm” tối quan trọng trong hội nhập quốc tế. Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời đại mới chính là tạo ra hệ “miễn dịch” trước những luồng văn hóa độc hại, đồng thời là động lực để con người Việt Nam tự tin bước ra thế giới với bản sắc riêng biệt [16].

Đại hội XIV thực sự là Đại hội của sự bút phá vượt bậc về cả lý luận và hành động. Như thông điệp mạnh mẽ từ các diễn đàn nghị sự, Việt Nam giờ đây không còn ở thế “đi sau, đuổi kịp” một cách bị động, mà đã sẵn sàng tâm thế “đi cùng” và phấn đấu “đi trước” trong những lĩnh vực mũi nhọn như công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và năng lượng tái tạo [17]. Sự kết hợp giữa khát vọng dân tộc và tư duy khoa học chính trị sắc bén đã biến Nghị quyết Đại hội XIV thành một bản hùng ca, thúc giục toàn Đảng, toàn dân hành động vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

3. Chỉ thị 01-CT/TW: “Mệnh lệnh từ trái tim” - Khoa học về tổ chức thực hiện và đưa Nghị quyết vào thực tiễn

Ngay sau thành công rực rỡ của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, với tinh thần “Kỷ cương - Trách nhiệm - Hối hã - Sáng tạo”, Bộ Chính trị khóa XIV đã khẩn trương ban hành Chỉ thị số 01-CT/TW về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng [18]. Dưới góc độ khoa học tổ chức và xây dựng Đảng, đây không đơn thuần là một văn bản quy phạm mang tính thủ tục hành chính hậu Đại hội, mà được xác định là bước khởi đầu mang tính quyết định (critical first step), là “phát súng lệnh” mở màn cho một chu trình chuyên hóa chính trị sâu rộng từ nhận thức đến hành động trong toàn hệ thống chính trị.

Việc ban hành và triển khai Chỉ thị 01-CT/TW vào đúng dịp kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/2026) mang một ý nghĩa biểu tượng sâu sắc. Nó khẳng định thông điệp: cách tốt nhất, thiết thực nhất để “mừng Đảng, mừng Xuân” không phải là những lễ nghi khánh tiết hào nhoáng hay hình thức, mà là sự dẫn thân hành động, là việc cụ thể hóa khát vọng của Đảng thành hiện thực sinh động trong đời sống xã hội [19].

3.1. Chống bệnh hình thức trong học tập Nghị quyết: Từ “thẩm thấu” lý luận đến “thông suốt” tư tưởng

Trong lịch sử công tác tư tưởng, việc học tập Nghị quyết đôi khi vẫn còn tồn tại những hạn chế về tính hình thức, qua loa. Tuy nhiên, Chỉ thị 01-CT/TW lần này đã đặt ra những yêu cầu khắt khe và tiêu chuẩn mới về chất lượng “thẩm thấu” Nghị quyết, coi đây là thước đo đầu tiên về tính đảng và đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên.

Triết lý “học để làm” - chống “đánh trống ghi tên”: Đảng kiên quyết đấu tranh, khắc phục triệt để tình trạng học tập Nghị quyết theo kiểu “chiếu lệ”, “đánh trống ghi tên”, học xong để đẩy hoặc chỉ dừng lại ở việc thuộc lòng câu chữ mà không nắm vững tinh thần cốt lõi. Học tập Nghị quyết Đại hội XIV đòi hỏi một tư duy phản biện và kiến tạo: Mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự trả lời được những câu hỏi mang tính chất vấn lương tâm và trách nhiệm: Nghị quyết này đặt ra yêu cầu gì đối với ngành mình, địa phương mình và vị trí công tác của mình? Mình cần phải thay đổi tư duy và lề lối làm việc như thế nào để đáp ứng được “kỷ nguyên vươn mình” của dân tộc? [20]. Đây là quá trình cá thể hóa trách nhiệm chính trị ngay từ khâu nhận thức.

Sự thống nhất biện chứng: Nhận thức phải “thông” thì hành động mới “quyết”: Nguyên lý căn bản của công tác tư tưởng là “tư tưởng không thông, bình tông không nổi”. Chỉ khi tư tưởng được giải phóng, nhận thức đạt đến độ chín muồi và thống nhất cao độ, thì hành động mới có thể quyết liệt và hiệu quả. Phương châm “Trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt” mà Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhiều lần nhấn mạnh phải được bắt đầu ngay từ sự thống nhất trong nhận thức về Nghị quyết [21]. Sự “thông suốt” ở đây không chỉ là hiểu

đúng, mà còn là niềm tin tuyệt đối vào con đường mà Đại hội đã vạch ra, từ đó tạo nên sức mạnh cộng hưởng của cả hệ thống chính trị.

3.2. Chương trình hành động: Khoa học, cụ thể, đo lường được và khả thi

Một điểm đột phá trong tư duy lãnh đạo được thể hiện rõ nét qua Chỉ thị 01-CT/TW là yêu cầu về việc xây dựng Chương trình hành động. Đảng bác bỏ tư duy xây dựng kế hoạch chung chung, rập khuôn, và đòi hỏi sự cụ thể hóa ở mức độ cao nhất theo các tiêu chuẩn quản trị hiện đại.

Tuyệt đối hóa tính đặc thù, chống sao chép rập khuôn: Các cấp ủy Đảng, từ Trung ương đến cơ sở, phải xây dựng chương trình hành động dựa trên thực tiễn của địa phương, đơn vị mình. Nghiêm cấm tình trạng sao chép lại Nghị quyết của cấp trên một cách máy móc, biến chương trình hành động thành một bản “nghị quyết con” thiếu sức sống [22]. Chương trình hành động phải là lời giải cho bài toán phát triển cụ thể của từng bộ, ngành, địa phương.

Áp dụng tư duy quản trị mục tiêu (MBO) trong xây dựng Đảng: Chương trình hành động phải trả lời rõ ràng, mạch lạc các vấn đề: Việc gì là trọng tâm cần làm ngay? Việc gì cần thực hiện theo lộ trình dài hạn? Ai là người chịu trách nhiệm chính (cá thể hóa trách nhiệm)? Nguồn lực ở đâu? Và sản phẩm đầu ra cụ thể là gì? [23]. Đây là sự vận dụng các nguyên tắc “Cụ thể - Đo lường được - Khả thi” vào công tác lãnh đạo, giúp việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết trở nên thực chất và minh bạch hơn.

Tính kịp thời và đồng bộ: Đặc biệt, Chỉ thị yêu cầu phải đưa các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội XIV vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và các quy hoạch ngành, lĩnh vực ngay từ Quý I/2026 [24]. Điều này đảm bảo không có “độ trễ” giữa ý chí chính trị của Đảng và hoạt động điều hành của Nhà nước, tạo đà tăng tốc ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của nhiệm kỳ mới.

Tóm lại, việc triển khai Chỉ thị 01-CT/TW chính là phép thử đầu tiên và quan trọng nhất đối với bản lĩnh, trí tuệ và năng lực tổ chức thực hiện của toàn Đảng trong nhiệm kỳ khóa XIV, đảm bảo Nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống, thấm sâu vào ý chí và hành động của nhân dân.

4. Kết nối lý luận và thực tiễn: Khát vọng mùa xuân và trách nhiệm người Đảng viên

Mừng Đảng Cộng sản Việt Nam tròn 96 tuổi (3/2/1930 - 3/2/2026), đón chào Xuân Bính Ngọ 2026, đất nước ta đang đứng trước sự giao thoa đặc biệt giữa “Thiên thời - Địa lợi - Nhân hòa”. Đây không chỉ là thời khắc chuyển giao của đất trời mà là thời điểm chuyển giao của những hệ giá trị phát triển. Trong không khí hân hoan đó, mỗi đảng viên - những

tế bào của cơ thể Đảng - cần nhận thức sâu sắc hơn bao giờ hết về vai trò “hạt nhân chính trị” và “người dẫn đường” của mình.

Mối quan hệ biện chứng giữa lý luận (Nghị quyết Đại hội XIV) và thực tiễn (hơi thở cuộc sống) cần được hiện thực hóa thông qua trách nhiệm chính trị của từng cán bộ, đảng viên. Trong bối cảnh toàn Đảng đang khẩn trương triển khai Nghị quyết Đại hội XIV và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 01-CT/TW, công tác Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn mới cần tập trung giải quyết triệt để ba trụ cột chiến lược sau:

4.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ chiến lược: Thể chế hóa tinh thần “6 dám”

Đại hội XIV đã khẳng định nhân tố con người là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển. Để đưa đất nước vươn mình, Đảng ta xác định yêu cầu cấp thiết phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ có tư duy chiến lược, “Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám nói, dám đột phá sáng tạo và dám đương đầu với khó khăn, thử thách” [25].

Tuy nhiên, khát vọng cống hiến của cán bộ không thể chỉ dựa vào sự hờ hào hay tinh thần tự giác đơn thuần, mà phải được nuôi dưỡng trong một môi trường thể chế an toàn và minh bạch. Tinh thần của Kết luận số 14-KL/TW trước đây nay đã được Đại hội XIV nâng tầm và thể chế hóa thành các quy định cụ thể trong Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước [26]. Theo đó, công tác xây dựng Đảng hiện nay tập trung vào việc thiết lập cơ chế bảo vệ thực chất đối với những cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. “Cơ chế bảo vệ” này phải đủ mạnh để trở thành “tám khiên” pháp lý, giúp cán bộ yên tâm vượt qua những rào cản, lối mòn của cơ chế cũ, miễn là động cơ của họ hoàn toàn trong sáng và không vụ lợi [27]. Đây là bước đột phá trong tư duy tổ chức, chuyển từ trạng thái “cầu toàn, ngại sai” sang trạng thái “chấp nhận rủi ro pháp lý trong giới hạn cho phép” để thúc đẩy sự phát triển.

4.2. Kiểm soát quyền lực: Hoàn thiện “cái lồng cơ chế” trong bối cảnh mới

Đi đôi với việc trao quyền và khuyến khích sự năng động là yêu cầu thắt chặt kỷ cương thông qua việc kiểm soát quyền lực. Trong nhiệm kỳ khóa XIV, Đảng ta xác định tham nhũng, tiêu cực và suy thoái tư tưởng chính trị vẫn là những nguy cơ hiện hữu đe dọa sự tồn vong của chế độ. Do đó, việc hoàn thiện “cái lồng cơ chế” để nhốt quyền lực theo tư tưởng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục được đẩy mạnh với những công cụ tinh vi và hiệu quả hơn [28].

Kiểm soát quyền lực trong giai đoạn này không chỉ dừng lại ở công tác kiểm tra, giám sát nội bộ mà mở rộng sang kiểm soát tài sản, thu nhập và kiểm soát xung đột lợi ích thông qua chuyển đổi số và dữ liệu quốc gia. Mục tiêu tối thượng là đảm bảo Nghị quyết Đại hội XIV được thực thi nghiêm túc, xuyên suốt từ Trung ương xuống cơ sở, tuyệt đối không bị

bóp méo, “lái” theo hướng có lợi cho cục bộ hay lợi ích nhóm [29]. Sự nghiêm minh của kỷ luật Đảng, thượng tôn pháp luật của Nhà nước chính là bệ đỡ để củng cố niềm tin và sự chính danh của Đảng trước nhân dân.

4.3. Dựa vào dân để xây dựng Đảng: Mệnh lệnh từ trái tim và thực tiễn sinh động

Chân lý “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” chưa bao giờ cũ. Nghị quyết Đại hội XIV dù có hay đến đâu, trí tuệ đến đâu cũng sẽ chỉ là những trang giấy nếu không được Nhân dân đón nhận, ủng hộ và hiện thực hóa bằng sức lao động sáng tạo của mình. Do đó, việc triển khai Chỉ thị 01-CT/TW phải gắn liền mật thiết với việc đổi mới công tác dân vận trong tình hình mới.

Xây dựng Đảng trong kỷ nguyên số đòi hỏi Đảng phải biết lắng nghe “hoi thờ” từ cơ sở, nắm bắt dư luận xã hội trên cả không gian thực và không gian mạng. Cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” phải được thực thi thực chất, tránh hình thức [30]. Mỗi đảng viên phải là một cầu nối, mang tiếng nói của Đảng đến với dân và mang nguyện vọng của dân về với Đảng. Sức mạnh của Đảng không nằm ở những giảng đường lý luận kín cửa, mà nằm ở sự gắn bó máu thịt với Nhân dân, ở khả năng giải quyết những bức xúc, lo toan thường nhật của người dân. Đó chính là cội nguồn sức mạnh để Đảng ta trường tồn và lãnh đạo dân tộc bước vào kỷ nguyên vươn mình rạng rỡ.

Kết luận: Bản lĩnh cầm quyền và sứ mệnh lịch sử trong kỷ nguyên mới

Mùa xuân luôn là biểu tượng của sự sinh sôi, hội tụ sinh khí và sức sống mãnh liệt của đất trời. Kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, hòa cùng âm hưởng vang vọng từ thành công rực rỡ của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, chúng ta đang được chứng kiến một vận hội mới, một sức sống mới đang trỗi dậy mạnh mẽ trên khắp dải đất hình chữ S. Đây không chỉ là sự tiếp nối của dòng chảy lịch sử, mà là sự bứt phá về chất trong tư duy lãnh đạo và khát vọng phát triển của dân tộc.

Việc thực hiện nghiêm túc, quyết liệt và sáng tạo Chỉ thị 01-CT/TW của Bộ Chính trị không chỉ là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, mà chính là “nén tâm hương” thành kính nhất dâng lên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và các thế hệ cách mạng tiền bối. Đó là lời cam kết chính trị đanh thép, là sự khẳng định bản lĩnh cầm quyền của một Đảng “vừa là đạo đức, vừa là văn minh” trước quốc dân và thế giới. Hành trình đưa Nghị quyết Đại hội XIV vào thực tiễn cuộc sống chính là quá trình biến những định hướng chiến lược thành cơm no, áo ấm, thành vị thế cường quốc và niềm tự hào của mỗi người dân Việt Nam.

Với khí thế của một Đảng thông tuệ qua 96 năm rèn luyện, với tư duy “kiến tạo” đột phá và quyết tâm hành động từ Đại hội XIV, chúng ta có niềm tin tuyệt đối rằng: Năm 2026 sẽ là cột mốc khởi đầu rực rỡ, đánh dấu bước chuyển mình lịch sử của dân tộc. Việt Nam

không chỉ dừng lại ở việc đuổi kịp thời đại mà đang tự tin vươn mình, khẳng định vai trò và vị thế của một quốc gia độc lập, tự cường, thịnh vượng trong một thế giới đa cực đầy biến động. Bình minh của “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam” đã chính thức bắt đầu, rạng rỡ và tràn đầy niềm tin chiến thắng.

Tài liệu tham khảo, trích dẫn:

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[2] Hội đồng Lý luận Trung ương (2025), Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới tại Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[3] Tô Lâm (2025), “Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”, Tạp chí Cộng sản, số 1047, tr. 5-15.

[4] Nguyễn Xuân Thắng (2025), Năng lực cầm quyền và tính chính danh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới, Tạp chí Lý luận chính trị, số tháng 11/2025.

[5] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2026), Kỷ yếu hội thảo khoa học: 96 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - Bản lĩnh và trí tuệ, Hà Nội.

[6] Ban Tuyên giáo Trung ương (2025), Hướng dẫn học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2026 - 2030.

[7] Ban Nội chính Trung ương (2025), Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và lãng phí giai đoạn 2021 - 2025.

[8] Tạp chí Xây dựng Đảng (2026), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng: Từ lý luận đến thực tiễn sinh động tại Đại hội XIV”, Số 01/2026.

[9] Chính phủ (2025), Chương trình hành động thực hiện mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao vào năm 2030, Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

[10] Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV: Báo cáo đánh giá tình hình thế giới và khu vực, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[11] Tô Lâm (2025), “Tầm nhìn chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XIV”, Tạp chí Cộng sản, số tháng 12/2025.

[12] Chính phủ (2025), Chiến lược quốc gia về chuyển đổi kép: Số hóa và Xanh hóa nền kinh tế giai đoạn 2026 - 2030, Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

[13] Hội đồng Lý luận Trung ương (2025), Lý luận về lực lượng sản xuất mới trong kỷ nguyên số, Tài liệu lưu hành nội bộ phục vụ Đại hội XIV.

- [14] Nguyễn Xuân Thắng (2026), “Đột phá thể chế: Từ tư duy quản lý đến tư duy kiến tạo phát triển”, Tạp chí Lý luận chính trị, số 01/2026.
- [15] Ban Tổ chức Trung ương (2025), Đề án đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và quản trị quốc gia trong tình hình mới, Hà Nội.
- [16] Ban Tuyên giáo Trung ương (2025), Xây dựng và phát huy sức mạnh văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.
- [17] Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2025), Báo cáo triển vọng Việt Nam 2045: Các lĩnh vực mũi nhọn và vị thế quốc gia, Hà Nội.
- [18] Bộ Chính trị (2026), Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 25/01/2026 về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Văn phòng Trung ương Đảng.
- [19] Lương Cường (2026), “Đưa Nghị quyết Đại hội XIV vào cuộc sống: Từ nhận thức mới đến hành động quyết liệt”, Tạp chí Cộng sản, số đặc biệt chào mừng 96 năm ngày thành lập Đảng.
- [20] Ban Tuyên giáo Trung ương (2026), Tài liệu hướng dẫn học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV dành cho cán bộ chủ chốt, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [21] Hội đồng Lý luận Trung ương (2025), Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong điều kiện mới, Đề tài khoa học cấp Nhà nước KX.04.
- [22] Tạp chí Cộng sản (2026), “Khắc phục bệnh hình thức trong xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp”, số tháng 01/2026.
- [23] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Môn Xây dựng Đảng, Hà Nội.
- [24] Chính phủ (2026), Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, ban hành ngày 05/01/2026.
- [25] Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV: Báo cáo về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [26] Ban Tổ chức Trung ương (2025), Báo cáo chuyên đề: Thể chế hóa chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo trong tình hình mới - Từ Kết luận 14-KL/TW đến Nghị quyết Đại hội XIV.

[27] Nguyễn Xuân Thắng (2026), Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược: Vấn đề then chốt của then chốt trong kỷ nguyên mới, Tạp chí Cộng sản, số đặc biệt Xuân Bính Ngọ.

[28] Ủy ban Kiểm tra Trung ương (2025), Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực: Lý luận và thực tiễn, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

[29] Ban Nội chính Trung ương (2026), Nhận diện và kiểm soát lợi ích nhóm trong quá trình xây dựng chính sách pháp luật theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV.

[30] Ban Dân vận Trung ương (2025), Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế số và xã hội số, Tài liệu trình Đại hội XIV.